TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – AN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 130/2026/QĐST-HNGĐ	*An Giang, ngày 19 tháng 05 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 208/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 05 năm 2026, giữa:

- ***Nguyên đơn***: Bà **Trương Thị H**, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ B, ấp G, xã G, tỉnh An Giang.

- ***Bị đơn***: Ông **Lê Thanh T,** sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ B, ấp G, xã G, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 05 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 05 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trương Thị H và ông Lê Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà H và ông T có 01 người con là Lê Duy B (nam), sinh ngày 18/01/2014. Ông, bà thỏa thuận: Giao con chung Lê Duy B cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu.

Về quyền thăm nôm, chăm sóc con chung sau ly hôn: Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nôm, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, bà H tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí 150.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo lai thu số 306012 ngày 28/04/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Số tiền còn thừa bà H được nhận lại là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 8 – An Giang;
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- UBND xã Giang Thành, tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Pho